

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày: 28 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;
2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Luyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/02/2019 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Hữu R, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số M, khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số B, Đường N, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Cao Hữu G, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Hữu U, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số M, khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số B, đường N, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm nghề thợ điện; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Cao Hữu G, sinh năm 1964 và bà Lê Thị

Kim A, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số C, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm nghề thợ mộc; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn Bảy N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1968; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đoàn Minh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số T, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm nghề thợ mộc; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Đoàn Văn O, sinh năm 1959 và bà Kim Thị Bích T, sinh năm 1963; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số C, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp B, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

3. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số H Đường B, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quỳnh Thi - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Là người bào chữa cho bị cáo Cao Hữu R (Có mặt).

2. Luật sư Võ Duy Khương - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Duy Dương – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Là người bào chữa cho các bị cáo Đoàn Minh T và Nguyễn Văn Th (Có mặt).

3. Luật sư Võ Đan Mạch - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Một Thành viên Tapha – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Là người bào chữa cho bị cáo Cao Hữu U (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Hữu U là anh ruột của bị cáo Cao Hữu R. Bị cáo Cao Hữu R, Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th, Đoàn Minh T là bạn chơi chung với nhau.

Quán Karaoke B hoạt động theo giấy phép kinh doanh số G do Ủy ban nhân dân Quận 7 cấp ngày 22/5/2009 và có thuê Võ Thanh T, Nguyễn Quốc Q, Huỳnh Tấn L làm nhân viên phục vụ.

Tối ngày 17/01/2017, bà Nguyễn Thị N là chị ruột của Nguyễn Thanh B đến quán Karaoke B chơi và có ngồi ăn, uống bia cùng với Nguyễn Thanh B và một vài người quen.

Tối ngày 17/01/2017, bạn gái của bị cáo Cao Hữu R là Lê Thị Thùy D tổ chức sinh nhật tại quán Bê Tươi 142 và mời Cao Hữu U, Đoàn Minh T, Nguyễn Văn Th, Ngô Thị Huyền Tr, Nguyễn Tường V, Võ Thị Ngọc Tr và một số người bạn khác. Sau khi ăn xong tiệc tại quán nêu trên thì cùng rủ nhau đến quán Karaoke B để hát karaoke tại phòng Vip 6 tầng trệt của quán. Quá trình ăn sinh nhật và hát thì có sử dụng bia để uống.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo Cao Hữu R ra khỏi phòng Vip 6 để đi vệ sinh và có va chạm với người thanh niên áo trắng (sau này mới biết tên là Nguyễn Thanh B) và hai bên xảy ra lời lẽ qua lại với nhau nhưng đã tự chấm dứt. Khi đi vệ sinh xong, bị cáo R thấy mệt nên ra ngồi ghế dành cho khách chờ ở ngay sảnh của quán.

Trong lúc đó U đưa Nguyễn Tường V ra về thì gặp Nguyễn Thanh B và Nga đang đón taxi. N có nói với B là bị bên R nhìn đều, B có chửi R, do bị chửi vô cớ nên R có lời lẽ qua lại với B, thấy vậy Nguyễn Thanh B dùng tay đánh vào mặt Cao Hữu R một cái, R bị đánh bất ngờ nên có dùng chân đá vào phần từ hông xuống chân của anh B. Thấy vậy, một số nhân viên của quán ra vừa can ngăn, vừa giữ R để đánh. Bị cáo U liền vô đánh giải vây cho R nhưng không được nên U mới vùng mạnh và thoát ra đồng thời chạy vào phòng VIP 6 hô lên cho những người trong phòng là “R bị đánh”.

Đối với Cao Hữu R diễn biến hành vi như sau: Lúc bị nhóm bên quán ra can ngăn và có người ôm đánh bị cáo thì bị cáo bị một người thanh niên người phía bên quán cầm cây sắt đánh vào đầu của bị cáo, bị cáo đã giật được cây sắt và dí đánh người này, người thanh niên này chạy trốn thì bị cáo quay lại sảnh phía trong của quán thì thấy Nguyễn Thanh B cầm cái xẻng nhắm về phía bị cáo U nên bị cáo cầm cây sắt vụt vào đầu B.

Đối với Cao Hữu U diễn biến hành vi như sau: Khi vùng ra khỏi nhóm nhân viên quán, U chạy vào phòng VIP 6 hô lên cho những người trong phòng là “R bị đánh” để thông báo cho bạn bè ra can ngăn giúp. Sau khi hô xong thì U quay người lại và hai tay cầm lấy hai chai bia trong két đựng bia trước phòng Vip 6 và chạy ra chỗ R bị đánh ném mạnh xuống đất tại sân trước của quán nhằm giải vây cho R, sau đó tham gia đánh tay không với nhóm nhân viên của quán. Trong lúc hai bên giằng co, có một người là nhân viên quán cầm cây sắt chữ T chạy ra đánh về hướng R, sau đó hai bên cùng giằng co cây sắt chữ T, R lấy được cây sắt đánh B. B và nhân viên chạy vào trong sảnh dành cho khách ngồi chờ, thì U chạy vào dùng tay đánh vào mặt B, B té ngã xuống đất. Lúc B chạy thoát có người can U lại U vùng ra chụp được vật trang trí bằng sứ trên bàn tiếp tân ném mạnh xuống đất, cầm phần bị vỡ ném về phía nhân viên quán, sau đó chụp cây xẻng ném tiếp về phía nhân viên quán. Việc bị cáo hô là “R bị đánh” không nhằm mục đích rủ rê, kích động mọi người trong phòng Vip 6 ra tham gia đánh nhau mà chỉ nhằm giải vây cho R.

Đối với Đoàn Minh T diễn biến hành vi như sau: Sau khi bị cáo Cao Hữu U đưa V ra khỏi phòng thì Đoàn Minh T ra khỏi phòng karaoke Vip 6 để nghe điện thoại. Do không nghe rõ nên bị cáo đi ra phía sau quán nghe điện thoại thì thấy các nhân viên nói đánh nhau nên sau khi nghe xong thì đi lên phía sân trước của quán xem. Khi ra thì thấy R và U bị đánh, U chạy vô phòng thì T chạy theo, tới trước cửa phòng Vip 6, U mở cửa phòng hô là “R bị đánh” còn T thì cầm hai chai bia để trong két bia trước cửa phòng Vip 6 chạy ra phía sân nơi R bị đánh và ném mạnh hai chai bia xuống đất để nhân viên quán sợ và giãn ra giải vây cho R. Khi thấy một nhân viên của quán cầm cây sắt chữ T để đánh R và U, bị cáo đã giằng được cây sắt chữ T, người đó bỏ chạy ra ngoài đường, bị cáo đuổi theo và đã cầm cây sắt quăng vào chân làm té ngã, bị cáo chạy đến dùng tay đánh vào người, do người thanh niên đó xin bị cáo đừng đánh nữa, bị cáo dừng lại và quay vào sân của quán thì thấy người thanh niên mặc áo trắng (Sau này mới biết là Nguyễn Thanh B) chạy từ trong quán ra, mặt đầy máu, bị cáo nhặt và ném chai bia trúng vai B, B loạng choạng đi được vài bước thì ngã, mặt đập xuống đường, bị cáo thấy vậy liền chạy lại đạp vô mặt anh B.

Đối với Nguyễn Văn Th diễn biến hành vi như sau: Khi thấy U mở cửa phòng hô là “R bị đánh”, thì bị cáo chạy theo ra ngoài sân chỗ R đang bị vây đánh và tham gia đánh tay không giải vây cho R. Khi mọi người kéo vào trong sảnh quán thì bị cáo chạy theo vào, thấy U và B đang xô sát U có dùng tay đánh B té ngã, sau đó U bị hai người thanh niên ôm lại, nên B đứng dậy, lúc B đang đứng dậy thì bị cáo Th dùng chân đạp vào mông của B làm B ngã mặt chúi về phía trước. Khi bị can ngăn lại thì bị cáo nhặt chai bia dưới đất chạy lại chỗ R phụ R đánh nhau,

sau đó bị cáo lấy bình chữa cháy ném mạnh về phía nhân viên quán, tiếp tục lấy tượng hình con cóc ném về phía nhân viên quán.

Do bên phía các nhân viên của quán lấy chai bia ném về hướng nhóm Cao Hữu R nên Cao Hữu R, Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th, Đoàn Minh T vẫn dùng cây sắt chữ T, bình cứu hỏa, chiếc xẻng dọa đánh và dí các nhân viên vào phía trong.

Các bị cáo và anh Nguyễn Thanh B đều cùng khai nhận: phía nhóm Cao Hữu R chỉ có 4 người tham gia đánh nhau là Cao Hữu R, Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th, Đoàn Minh T.

Quán Karaoke có trang bị nhiều mắt camera ở nhiều vị trí nhưng chỉ có 4 mắt camera ghi lại hình ảnh hai bên xô xát gồm: 01 mắt phía hông của bên ngoài sân, 01 mắt phía hành lang ghi hình trước cửa phòng Karaoke, 01 mắt ghi hình bên tay phải của sảnh bên trong của quán, 01 mắt ghi hình bên tay trái của sảnh bên trong của quán. Các vị trí chỗ Nguyễn Thanh B lấy chiếc xẻng, Nguyễn Thanh B bị té ngã ngoài đường, vị trí Cao Hữu R và Nguyễn Thanh B khởi động đánh nhau không có camera. Các bị cáo thừa nhận nội dung tại các video được xem lại tại phiên tòa là hình ảnh đánh nhau tại quán karaoke.

Các nhân viên phục vụ của quán là Huỳnh Tấn L, Nguyễn Quốc Q thừa nhận có cầm thanh sắt chữ T, xẻng và vỏ chai bia đánh lại nhóm của Cao Hữu R.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh số 150/TgT.17 ngày 10/3/2017 đối với Nguyễn Thanh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đầu mặt gây lõm sọ hở vùng trán đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng lớp mỏng vùng trán đỉnh trái, sây sát da mặt phải, đã được phẫu thuật găm sọ lõm, treo màng cứng, vá sọ bằng lưới kim loại, hiện còn:

+ Sẹo đánh và mổ kích thước 21,5x0,15cm tại vùng trán đỉnh thái dương trái.

+ Khuyết sọ kích thước 5,1x3,6cm vùng trán đỉnh trái.

Có tỉ lệ 39% (Ba mươi chín phần trăm).

+ Còn vết tăng giảm sắc tố da tại mặt phải trên diện 8x5cm, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Có tỉ lệ 11% (Mười một phần trăm).

Cộng lại hai tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 45,71% làm tròn số sẽ là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích tại vùng trán đỉnh trái do vật tày tác động mạnh gây ra.

- Thương tích tại mặt phải do vật tày nhám tác động hoặc do vùng mặt tác động vào vật tày nhám gây ra.

Trong lúc xảy ra xô xát đánh nhau bản thân Cao Hữu R và Cao Hữu U cũng bị nhân viên của quán Karaoke đánh bị thương tích tại vùng đầu. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh số 491/TgT.17 ngày 13/6/2017 đối với Cao Hữu R kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh số 424/TgT.17 ngày 30/5/2017 đối với Cao Hữu U kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Asus màu đen.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu nâu.

- 02 (Hai) bình chữa cháy CO2.

- 02 (Hai) cây xẻng thân gỗ, lưỡi bằng kim loại.

- 02 (Hai) thanh kim loại chữ T dài 01 mét.

- 01 (Một) thẻ nhớ lưu video cảnh đánh nhau tại quán Karaoke B.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh B yêu cầu bị cáo Cao Hữu R đền bù tiền viện phí điều trị, tổn thất về thẩm mỹ, tinh thần và thu nhập bị mất với tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKSQ7 ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Cao Hữu R, Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th, Đoàn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay, lời khai của bị cáo

tại cơ quan điều tra, các vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án phù hợp nhau và đủ cơ sở khẳng định:

- Cao Hữu R là người dùng cây sắt lau nhà hình chữ T, đánh từ trên xuống dưới, thẳng vào đầu của B gây thương tích với tỉ lệ thương tật 46%. Thể hiện tại bản tự khai bút lục: 195, 196; biên bản hỏi cung bị can bút lục: 199, 200, 201, 202, 268, 269. Bị cáo được xem lại trích xuất do camera thu được tại hiện trường đánh nhau đã xác nhận đúng nội dung, diễn biến, nhận diện bản thân, công cụ và các đối tượng khác tham gia đánh nhau và gây thương tích và ký tên xác nhận tại các bút lục: 544, 546, 547, 548.

- Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th và Đoàn Minh T tại các bản tự khai bút lục: 503, 519, 512; Các biên bản hỏi cung bị can tại các bút lục: 504, 505, 506; 372, 373, 377; 513, 514, 515, 516, 517. Bị cáo được xem lại trích xuất do camera thu được tại hiện trường đánh nhau đã xác nhận đúng nội dung, diễn biến, nhận diện bản thân, công cụ (vỏ chai bia, bình cứu hỏa, cây xẻng...) và các đối tượng khác tham gia đánh nhau và gây thương tích và ký tên xác nhận tại các bút lục: 535, 536, 540; 556; 533, 534.

Trích xuất hình ảnh camera tại sảnh quán tại bút lục: 542, 543, 545, 548, 549, 550, 551, 553 và 555 khi các bên tham gia đánh nhau dữ dội. R, U, Th và T đều nhận diện được bản thân tham gia tích cực trong việc giúp sức cho R.

Ngoài ra theo lời khai của các nhân chứng: Lê Thị H và Đào Thanh H là những người hàng xóm có mặt khi xảy ra vụ việc đều xác định có ba thanh niên đuổi theo đánh B khi bị té ngã ngoài đường số 47. Chỉ khi Ch là nhân viên của quán xin dừng đánh nữa Công an tới kìa thì nhóm của R mới dừng lại và bỏ đi.

Trong vụ án này có 04 bị cáo tuy nhiên hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn không mang tính tổ chức, bị cáo Cao Hữu R là người trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh B tỉ lệ thương tật 46%. Các bị cáo Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th và Đoàn Minh T là đồng phạm của R.

Qua hồ sơ vụ án nhận thấy bản thân người bị hại cũng có một phần lỗi, các bị can đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình nên đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự; Rằng đối với Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th và Đoàn Minh T tuy đồng phạm trong hành vi “ cố ý gây thương tích” nhưng người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho anh B là Cao Hữu R. Áp dụng nguyên tắc cá thể hóa hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo này theo Khoản 4 Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cao Hữu R, Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th và Đoàn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên xử đối với bị cáo Cao Hữu R từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Điểm c Khoản 3 Điều 134; Khoản 4 Điều 17; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. tuyên xử đối với các bị cáo Cao Hữu U, Đoàn Minh T và Nguyễn Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về dân sự: Anh Nguyễn Thanh B yêu cầu đền bù tiền viện phí điều trị, tiền vé máy bay, tiền thuốc, thiệt hại về sức khỏe và tinh thần, thu nhập bị mất với tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Asus màu đen và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu nâu: Không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho chủ sở hữu; 02 (Hai) bình chữa cháy CO2, 02 (Hai) cây xẻng thân gỗ, lưỡi bằng kim loại; 02 (Hai) thanh kim loại chữ T dài 01 mét – là công cụ các bị cáo dùng để đánh nhau, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 (một) thẻ nhớ lưu video cảnh đánh nhau tại quán Karaoke B (kèm theo hồ sơ vụ án) tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Hữu R – Luật sư Quỳnh Thi trình bày: Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cao Hữu R về tội cố ý gây thương và đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng như nhận định trong vụ án có phần lỗi của người bị hại. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

1. Về tội danh: tôi không thống nhất theo bản cáo trạng và lời luận tội. Theo lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa và các bản tự khai là có cơ sở không thống nhất.

Cơ quan điều tra có nhiều kết luận bổ sung vụ án nhưng chứng cứ không khách quan mà tập trung bất lợi cho R. Thừa nhận là bị cáo R có sử dụng hung khí nguy hiểm tác động cố ý cố ý gây thương tích cho B nhưng nếu chỉ xét vậy sẽ không công bằng cho các bị cáo. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa R và B bằng lời nói nhưng đã chấm dứt, lần hai cũng mâu thuẫn bằng lời nói và B dùng tay tát R trước và R dùng tay dùng tay đánh lại B và người B tấn công bị cáo. Bị cáo R phòng tự vệ là có cơ sở vì không có hung khí trước mà giành, tước đoạt hung khí

tấn công lại khi nhóm B đánh bị cáo R trước, hành vi R không tương xứng nhưng do phòng vệ. Từ cơ sở này có thể xem lại tội danh cho R là tội “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự và với tính chất mức độ của bị cáo R sẽ thuộc vào Khoản 2 với mức khung hình phạt từ 03 tháng đến 02 năm tù. Tội danh này nhẹ hơn và phù hợp với ý thức chủ quan và khách quan của bị cáo R xin Hội đồng xét xử xem xét hồ sơ đánh giá hành vi, ý thức khi bị cáo R thực hiện hành vi phạm tội.

2. Viện kiểm sát đề nghị mức khung hình phạt theo kết luận giám định là 46%. Tuy nhiên mức độ phạm tội, hình phạt phải theo tỷ lệ thương tật và chúng tôi không đồng ý chịu theo tỷ lệ thương tật này vì kết luận giám định tách ra làm nhiều phần gồm tỷ lệ chấn thương đầu là 39%, còn vết tăng giảm sắc tố da tại mặt là 11%. Lời khai của bị cáo R thì mâu thuẫn lần một bỏ qua, lần hai R đá vào hông, sáu đó mới cướp cây sắt chữ T của người trong nhóm B sau khi đánh bị cáo 01 nhất. Tỷ lệ thương tật theo kết luận giám định trên không do bị cáo một mình gây ra và phù hợp với lời khai của B tại bút lục 236 đối chiếu với bút lục 290 là phù hợp nhau về việc B bị đánh sau gáy, rồi đánh ngoài đường, rồi té ngã sấp mặt. Một mình bị cáo chịu tỷ lệ thương tật đối với phần không do bị cáo gây ra là không phù hợp nên đề nghị xem xét để loại bỏ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo R.

3. Viện kiểm sát đã kết luận phạm tội có một phần có lỗi của người bị hại; là chưa xét thấy lỗi tập trung vào bên người bị hại; lập luận nhóm của bị cáo R có quyền trình báo địa phương nhờ người giúp, pháp nhân hay cá nhân kinh doanh đều phải hợp tác với địa phương về cháy nổ, an ninh trật tự nhưng nhóm bên B là chủ quán cũng không gọi cho công an thì nhóm của R cũng không có điều kiện thực hiện. Theo camera thì các bị cáo có khoảng thời gian bỏ đi nhờ chính quyền địa phương giải quyết, hỗ trợ nhưng do không thực hiện nên mới phải đứng tại phiên tòa hôm nay.

Cao Hữu U có quan hệ máu mủ với bị cáo R nên khi thấy em bị đánh, các bị cáo tham gia vào đánh giải vây, ở đây cần làm rõ côn đồ hay phòng vệ. Không đồng ý việc cơ quan điều tra tách hồ sơ điều tra ra một vụ án này. Khi lập luận không đủ lời khai ban đầu, không nhớ ai gây thương tật 22% cho R, nhưng trong hồ sơ biên bản đối chất tại bút lục 260-261 thì bị cáo R và đối tượng Tâm xác định có dùng cây sắt đánh đầu R hoặc U có trang phục áo trắng trong khi U và R mặc trang phục khác nhau và áo trắng là phù hợp với trang phục R. Cơ quan điều tra có khả năng xác định đối tượng nào gây thương tật cho R và tại phiên tòa hôm nay có thể bị cáo sẽ đứng với hai tư cách là bị cáo và bị hại, hồ sơ tập trung bất lợi cho R.

4. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Thay đổi tội danh nhẹ hơn và xem xét thời gian tạm giam gần bằng mức khung cao nhất; Xem xét yếu tố lỗi của người bị hại hoặc trả hồ sơ xác định tư cách đương sự R vì hồ sơ đủ căn cứ xác định ai gây thương tật cho R.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Hữu U – Luật sư Mạch trình bày: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo tội “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và tỷ lệ thương tật 46% phù hợp với Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và mức cao nhất của khung là 02 năm tù. Các bị cáo thừa nhận sự việc đáng tiếc xảy ra và phòng vệ, U giải vây cho em và không có tính chất đồng phạm theo quy định về đồng phạm ở Khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự và U không phải chịu trách nhiệm đối với phần người khác thực hiện quá mức. Xuất phát điểm mâu thuẫn đánh nhau, hình ảnh từ camera, hồ sơ thì sự việc ngoài ý muốn hai bên, Đại diện Viện kiểm sát cũng nhận định ngU nhân lỗi đánh nhau xuất phát từ người bị hại, khi hai bên đánh nhau thì chính bị cáo R bị tỷ lệ thương tật là 22% là tỷ lệ thương tật lớn. Các bị cáo đến quán nhiều lần, là khách quen; không phải nhóm côn đồ, sự việc hôm nay đáng tiếc. Bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm hình sự và dân sự là rõ ràng họ cũng nhìn nhận bản chất hiền lành, lỗi do bị hại nên bị hại mới bãi nại. Camera có hành vi cắt khúc, xáo trộn qua lại và việc truy tố không nhất quán, lúc tội này lúc tội khác. Cần xem ý thức đồng phạm chỗ nào khi U đánh vào hông, còn kết quả giám định thì anh B bị thương vô đầu vô mặt. Viện kiểm sát cần nhắc áp dụng khi đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức án thấp hơn khung hình phạt truy tố là từ 2 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 sáu tháng nhưng vẫn quá cao đối với bị cáo U vì ngU nhân khởi nguồn, hai bên đều đánh nhưng một bên được miễn rồi tách vụ án. Viện kiểm sát chưa lập luận vững chắc về tính đồng phạm; đồng phạm chỗ nào. Bị cáo vì can ngăn, giải vây cho em ruột mà bị khởi tố. Đề nghị xem xét thay đổi tội danh với mức khung hình phạt thấp hơn, bị cáo đã từng tham gia quân ngũ, biết hành vi của mình là sai, có đến thăm hỏi người bị hại vì vậy không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù để cho bị cáo thấy sự nghiêm minh của pháp luật và đúng bản chất sự việc.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Minh T và Nguyễn Văn Th – Luật sư Võ Duy Khương trình bày: Cáo trạng chưa đúng hẳn hoàn toàn; không đồng thuận quan điểm của Viện kiểm sát truy tố thân chủ về tội cố ý gây thương tích. Cần bổ sung điều tra làm rõ vai trò của T, Th có đồng phạm với bị cáo R về tội cố ý gây thương tích hay không. Tôi đồng ý về việc khởi tố hai bị cáo về tội gây rối trật tự công cộng, nhưng hồ sơ thì lại hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính chuyển qua cố ý gây thương tích. Đề nghị trả hồ sơ làm rõ, camera cắt khúc có lợi cho

nhóm B; Th, T đều khai là bị cáo R và U va chạm trước, tham gia trước còn Th, T đi ra sau. Đáng lẽ cần yêu cầu giám định viên đến tòa trả lời về giám định thương tích 46% của anh B.

Đại diện Viện kiểm sát Quận 7 đối đáp tranh luận lại với ý kiến của người bào chữa: Các luật sư Mạch và luật sư Thi đều nêu về việc phòng vệ chính đáng của bị cáo R, U với lý do là các bị cáo vào quán chơi giải trí, ca hát, không cố ý dẫn đến đánh nhau, lỗi là người bị hại đánh trước, các nhân viên quán dùng hung khí đánh trước; các bị cáo giật các công cụ gây thương tích cho B nên vượt quá phòng vệ chính đáng. Qua việc cách ly các bị cáo tại phần xét hỏi các bị cáo khai nhận vì nhân viên quán đông lại cùng bị đánh nên mới tham gia đánh nhau gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên tại phiên tòa đã công khai các video về việc gây thương tích ở đâu, lỗi ở đâu và rõ ràng sự việc xảy ra có nhiều điểm dừng để tránh việc gây thương tích, đánh nhau. Các bị cáo cầm cây sắt vung thẳng đập từ trên xuống chứ không phải là quơ và chính bị cáo cũng khai khi thấy B cầm cây xẻng ném ra thì R vẫn cầm cây sắt chữ T tấn công B, nên hành vi các bị cáo vẫn là cố ý gây thương tích.

Đối với phần bào chữa của luật sư Thi về việc Bản kết luận giám định có nêu vết thương trên đầu bao nhiêu phần trăm, vết thương trên mặt bao nhiêu phần trăm và cho rằng bị cáo R chỉ chịu trách nhiệm về tỷ lệ tổn thương cơ thể do mình gây ra. Tuy nhiên theo lời khai của người làm chứng chứng kiến đã được công bố tại phần xét hỏi; Toàn có đuổi đánh người thanh niên ra ngoài đường (sau khi sự việc xảy ra đã xác định được tên là L), dùng chân đạp vào mặt anh B khi anh B nằm dưới đất ngoài cổng quán, U có dùng tay chân đánh anh B trong sảnh, Th có ném bình chữa cháy vô hông anh B, R dùng cây sắt chữ T vụt vào đầu anh B. Như vậy các bị cáo đều có hành vi đánh anh B và tỷ lệ tổn thương cho anh B là tính tổng tỷ lệ thương tích, không phân chia % cho từng bị cáo.

Rằng lời bào chữa của luật sư Mạch cho rằng xác định đồng phạm ở đâu đồng phạm như thế nào, giúp sức như thế nào; Tại Điều 17 Bộ luật Hình sự quy định từ Khoản 1 đến Khoản 4 quy định chi tiết về đồng phạm phải có sự câu kết chặt chẽ, mức độ chịu trách nhiệm của đồng phạm và Viện kiểm sát đã xác định vụ án là đồng phạm giản đơn. Theo diễn biến sự việc tại các video của camera ghi lại thì ngay khi U vừa chạy vô phòng Vip 6 thông báo, tích tắc các thanh niên trong phòng chạy ra và cầm ngay tức khắc chai bia, hành vi của Th, U, T giúp sức tích cực về tinh thần cho R, kích động R nên khi B vừa quay ra là bị R đánh thẳng vào đầu.

Đối với ý kiến của luật sư Khương cho rằng cáo trạng chưa đúng hoàn toàn; quá trình điều tra phải trả điều tra bổ sung nhiều lần, camera cắt khúc. Tuy nhiên quá trình điều tra trả nhiều lần để làm rõ toàn diện khách quan vụ án, không có sự

vi phạm tố tụng. Camera là những mắt ở những vị trí cố định, bốn đoạn video công bố tại phiên tòa là của bốn mắt camera được gắn cố định.

Đối với ý kiến của luật sư Thi không đồng ý việc tách đôi với hành vi gây thương tích cho bị cáo Cao Hữu U và Cao Hữu R thì về tố tụng cho phép, về nội dung thì chính R và U không thể nhớ, không thể nhận dạng ra người gây thương tích cho mình, chỉ có lời khai của đối tượng Tâm không là chứng cứ duy nhất để buộc tội.

Luật sư Thi đối đáp: Chúng tôi chỉ chứng minh cáo trạng truy tố với các căn cứ có phù hợp không, các bị cáo có sự hiểu biết pháp luật hạn chế. Bị cáo R và U nhiều lần trình bày về hành vi mình là phòng vệ chính đáng nên mạnh dạn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi như vậy có thỏa mãn Điều 136 Bộ luật Hình sự hay không, chứ tôi không có quyền nói bị cáo phạm tội này hay phạm tội kia. Chỉ nhấn mạnh cơ quan điều tra chưa xem xét đánh giá thu thập chứng cứ toàn diện đối với người gây thương tích cho R chứ không nói là việc tách vụ án là vi phạm tố tụng.

Luật sư Mạch đối đáp: Viện kiểm sát cho rằng đồng phạm giản đơn nhưng về ý chí thì U không trực tiếp gây thương tích cho B, bốn bị cáo không cùng mục tiêu đánh B mà rời rạc giúp sức về tinh thần nên chúng tôi cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra là quá nặng và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù. Ở đây phòng vệ vượt quá do lỗi của bên kia, thương tật gây ra cho B không xác định bắt đầu và kết thúc lúc nào để xác định ý chí của U bắt đầu và kết thúc khi nào, phải xác định được thời điểm chính xác, liên tục mới xem là đồng phạm.

Đại diện Viện kiểm sát Quận 7 đối đáp tranh luận lại với ý kiến của người bào chữa: Về ý kiến của luật sư Mạch thì các hình ảnh camera thể hiện U ném vỏ chai bia, lấy tượng sứ chọi để kích động R đánh. Đồng phạm là hành vi kích động R xảy ra trước khi R gây thương tích cho B.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Cao Hữu R: Trong thời gian tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét hành vi bị cáo, xử bị cáo nhẹ tội, để bị cáo sớm trở về với gia đình làm ăn phụ mẹ.

Bị cáo Cao Hữu U: Bị cáo không muốn xảy ra việc đánh nhau, giờ sự việc xảy ra vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được ở ngoài để lo cho mẹ già.

Bị cáo Nguyễn Văn Th: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hưởng án treo, thời gian qua bị cáo đã biết sai.

Bị cáo Đoàn Minh T: Bị cáo không muốn việc đánh nhau xảy ra, do hoàn cảnh bị cáo mới làm vậy, bị cáo biết hành vi của mình là sai, thời gian qua bị cáo đi làm kiếm tiền về lo cho cha mẹ, xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can (Ngày 02/5/2018) trước khi có quyết định hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Ngày 29/6/2018) đối với bị cáo Cao Hữu U, Đoàn Minh T, Nguyễn Văn Th là có sự vi phạm tố tụng nhưng việc này không làm thay đổi nội dung vụ việc và quyết định hủy quyết định xử phạt hành chính đã được ban hành trước khi các bị cáo bị truy tố xét xử là vẫn đảm bảo về quy trình tố tụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ trách nhiệm dân sự (cụ thể các chi phí chữa trị, các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần) do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho anh Nguyễn Thanh B khi anh B yêu cầu bồi thường cũng như các tổn thất, hư hỏng đồ vật trong quá trình hai bên xô xát. Việc thiếu sót này đã vi phạm vào Điểm b, i Khoản 2 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 quy định: {*Chứng cứ để chứng minh “thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội” là chứng cứ xác định nếu có hành vi phạm tội xảy ra thì xảy ra vào thời gian nào, ở đâu; phương pháp, thủ đoạn, công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm như thế nào*}} và {*Chứng cứ để chứng minh “tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra” là chứng cứ để đánh giá tính chất, mức độ thiệt hại, hậu quả về vật chất, phi vật chất do hành vi phạm tội gây ra*}}.

Tòa án nhân dân Quận 7 đã trả điều tra bổ sung về việc vấn đề này và sau đó do anh Nguyễn Thanh B đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự nên Cơ quan điều tra không làm rõ là có cơ sở.

Theo quy định của Khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành nên Viện kiểm sát nhận dân Quận 7 phải truy tố các bị cáo Cao Hữu R, Cao Hữu U, Đoàn Minh T, Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 thuộc trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

Xét thấy, tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định: “*Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của*

người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm”, còn tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Như vậy, áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có lợi hơn cho bị cáo, bởi vì: quy định này có khung hình phạt nhẹ hơn quy định của Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tại bản luận tội về áp dụng các quy định có lợi hơn cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp với quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có căn cứ chấp nhận.

[2] Về lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Cao Hữu R, Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th, Đoàn Minh T, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th, Đoàn Minh T cho rằng: 04 video công bố tại phiên tòa là camera cắt khúc, bất lợi cho U, Thuận, Toàn. Tuy nhiên tại các hình ảnh trích từ video các bị cáo đều thừa nhận vị trí, nhận dạng của mình, của anh B và các đối tượng khác và tại phiên tòa toàn bộ video được trình chiếu liên tục, các bị cáo đều khai nhận nội dung hình ảnh là toàn bộ quá trình đánh nhau giữa Cao Hữu U, Cao Hữu R, Đoàn Minh T, Nguyễn Văn Th và nhóm anh B. Mặt khác quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều không có ý kiến gì về chất lượng, nội dung video nên lập luận này là không có căn cứ chấp nhận

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Hữu U, Cao Hữu R cho rằng: Đề nghị xem xét hai bị cáo phạm tội “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” vì các bị cáo chỉ phòng vệ và không có tính đồng phạm.

Theo bản ảnh hiện trường vụ án, hình ảnh lưu tại camera, lời khai của bị cáo, bị hại thì: Về thời gian xảy ra việc đánh nhau vào khoảng 12 giờ đêm tại quán karaoke, cả hai bên đều có sử dụng bia, rượu. Về vị trí khởi đầu cho việc đánh nhau là sân trước của quán. Về số lượng người ban đầu khi hai bên bắt đầu xô xát thì 1 bên là Cao Hữu U, Cao Hữu R còn 1 bên là B, chị của B và 02 nhân viên phục vụ đứng gần. Khi B đánh R, R đánh lại thì cả U cũng như bên nhân viên

cùng can thiệp (bên R và U thì cho rằng bị đánh, bên B cho rằng chỉ can ngăn ra). Khi U vùng ra và chạy vào phòng Vip 6 nơi nhóm bạn đang hát karaoke, U khai nhận chỉ nói “R bị đánh kìa” nhằm thông báo có sự việc đánh nhau. U, T chứng kiến R bị đánh thì ngay tức khắc cầm hai chai bia trên tay chạy ra ứng cứu bằng cách ném xuống đất, ném về phía vào nhóm người nhân viên, còn Thuận chạy ra ngoài thấy sự việc lại cầm bình chữa cháy ném về phía bị hại. Khi có người bên nhóm nhân viên phục vụ cầm cây sắt chữ T đánh thẳng vào phần trên của bị cáo R, bị cáo giật lại tại sảnh trong quán, bên tay phải là U dùng tay đánh vào phần trên của B làm B té ngã thì bên trái

Như vậy, khi R và B đánh nhau nếu bị cáo U chủ động ngăn cản không có hành vi thông báo cho bạn bè sẽ giảm đáng kể về số lượng người đánh nhau, khi B đã không còn cầm công cụ gì, không có hành động tấn công đối với các bị cáo thì hành động tấn công của B đối với các bị cáo lúc này không còn, đồng thời khoảng hơn 10 người trong nhóm của R ra ngăn, cản thì các bị cáo đã có thời gian, không gian để thoái lui, bảo đảm an toàn; tuy nhiên bị cáo U dùng tay đánh vào phần trên của anh B té ngã, anh B và các nhân viên rút vô hàng lang bên phải thì R vẫn dùng cây sắt đang cầm, U vẫn dùng xẻng, Th vẫn bình chữa cháy, các vật dụng trang trí như con cóc, con gà để ném về phía nhóm nhân viên, anh B chạy ra đường. Trong lúc này, T đuổi đánh Tâm ra ngoài đường. Khi anh B bị té ngã, nằm dưới đất, không chống đỡ, không có công cụ cầm trên tay, Th, T, U vẫn có hành vi đá vào người, vào mặt của anh B.

Với tình huống, điều kiện, hoàn cảnh, số lượng người thì buộc bị cáo R phải nhận thức và biết rằng việc sử dụng cây sắt chữ T đánh vào người của người khác không tấn công hay cầm công cụ gì tấn công bị cáo sẽ gây thương tích, các bị cáo còn lại đều có hành vi giúp sức tích cực trực tiếp tấn công vào anh B.

Từ các phân tích, lập luận trên thì lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và không có tính đồng phạm là không cơ sở.

[3] Bị cáo Cao Hữu R đã có hành vi dùng cây sắt dùng để lau nhà hình chữ T đập trúng đầu Nguyễn Thanh B gây thương tích; Cao Hữu U có hành vi dùng tay đánh trực diện vô phần trên cơ thể của B, Nguyễn Văn Th đã có hành vi dùng bình chữa cháy ném vô hông Nguyễn Thanh B và gia anh B ngã nằm xuống đất các bị cáo vẫn dùng tay chân tấn công B gây thương tích. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT.17 ngày 10/3/2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì: Sẹo đánh và mổ kích thước 21,5x0,15cm tại vùng trán đỉnh thái dương trái; Khuyết sọ kích thước 5,1x3,6cm vùng trán đỉnh trái có tỉ lệ 39% (Ba mươi chín phần trăm); Còn vết tăng giảm sắc tố da tại mặt

phải trên diện 8x5cm, ảnh hưởng thẩm mỹ có tỉ lệ 11% (Mười một phần trăm); Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 45,71% làm tròn số sẽ là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

Hành vi này của các bị cáo Cao Hữu R, Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th, Đoàn Minh T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, các bị cáo đều đã tham gia quân ngũ và người bị hại bãi nại trách nhiệm hình sự cũng như dân sự. Riêng bị cáo Cao Hữu U được Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 957 tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, còn bị cáo Nguyễn Văn Th có ông bà nội được tặng bằng khen. Các bị cáo được người bị hại bãi nại miễn trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra trong vụ việc xô xát, anh B cũng có lỗi khi tấn công trước bị cáo Cao Hữu R, bị cáo Cao Hữu U là anh ruột bị cáo R thấy em bị tấn công nên có phản ứng chống trả.

Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Các bị cáo có nhân thân chưa phạm tội và chưa bị xử lý hành chính, nhận thức được việc dùng cây sắt chữ T đánh trực diện vào phần đầu của người khác cũng như cùng giúp sức xông vô đánh người khác bằng tay chân, dùng bình chữa cháy, xẻng, chai bia ném vào người có thể gây nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục Riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn vì có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện việc gây thương tích cho anh B theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự, trong đó nguyên nhân chính gây thương tích cho bị hại là do bị cáo R cầm cây sắt đánh vào đầu bị hại, còn U chỉ dùng tay không đánh trực diện vào phần trên trước mặt người bị hại, Thuận dùng bình chữa cháy ném vào người, Toàn đập vào mặt bị hại nên cần xem xét diễn biến, tính chất, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương ứng và các bị cáo sẽ không chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th và Đoàn Minh T phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, đồng thời đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đề nghị quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th và Đoàn Minh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục để giúp bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Asus màu đen và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu nâu thu giữ của Đoàn Minh T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- 02 (Hai) bình chữa cháy CO2; 02 (Hai) cây xẻng thân gỗ, lưỡi bằng kim loại; 02 (Hai) thanh kim loại chữ T dài 01 mét – Là công cụ mà giữa các bị cáo với nhóm người nhân viên dùng để đánh nhau không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) USB ghi lại hình ảnh đánh nhau tại quán Karaoke B giữa các bị cáo với nhóm người nhân viên nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Thanh B yêu cầu đền bù tiền viện phí điều trị, tiền vé máy bay, tiền thuốc, thiệt hại về sức khỏe và tinh thần, thu nhập bị mất với tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

- Ngày 26/01/2018, anh Nguyễn Thanh B có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự do gia đình bị cáo có đến thăm hỏi động viên và gia đình khó khăn về kinh tế: Xét đây là sự tự nguyện của anh B và không còn yêu cầu gì khác về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

TU bố: Bị cáo Cao Hữu R, Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th và Đoàn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng; Điểm c Khoản 3 Điều 134 (Thuộc điểm a Khoản 1 Điều 134); Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Cao Hữu R 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2017.

2. Áp dụng; Điểm c Khoản 3 Điều 134 (Thuộc điểm a Khoản 1 Điều 134); Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 và Khoản 4 Điều 17; Khoản 2 Điều 54 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Cao Hữu U 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tU án.

Giao bị cáo Cao Hữu U cho Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Cao Hữu U phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Cao Hữu U thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Cao Hữu U cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Cao Hữu U phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tU án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Minh T cho Ủy ban nhân dân Phường 2, quận B Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Đoàn Minh T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Đoàn Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đoàn Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đoàn Minh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bình chữa cháy CO₂; 02 (Hai) cây xẻng thân gỗ, lưỡi bằng kim loại; 02 (Hai) thanh kim loại chữ T dài 01 mét.

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi lại hình ảnh đánh nhau tại quán Karaoke B (đã lưu).

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Minh T: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Asus màu đen và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu nâu.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 26 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Cao Hữu U, Nguyễn Văn Th và Đoàn Minh T./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ, Luyến.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh

